

Số: 2602/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 14 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai;  
Hạng mục bổ sung: Sửa chữa, cải tạo hoàn trả đường ĐH2.NT, đoạn từ cầu Tam Hòa đến đường Võ Chí Công**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về việc chuyển giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai;*

*Theo các Quyết định số 260/QĐ-KTM ngày 20/11/2017 và số 584/QĐ-DAHT ngày 21/11/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai phê duyệt dự án đầu tư và phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai;*

*Theo các Công văn của UBND tỉnh số 2955/UBND-KTN ngày 20/5/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung dự án và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai và số 5743/UBND-KTN ngày 30/8/2021 về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án và gia hạn hợp đồng thi công xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai;*

*Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 1205/TTr-BQLGT ngày 09/7/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh về việc thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2781/TTr-SGTVT ngày 06/9/2021, kèm theo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bổ sung dự án tại văn bản số 2773/KQTD-SGTVT ngày 06/9/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường trục chính từ Khu công nghiệp Tam Thăng đi cảng Kỳ Hà và sân bay Chu Lai.

2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.

4. Nội dung đầu tư điều chỉnh, bổ sung:

Bổ sung hạng mục: Sửa chữa, cải tạo hoàn trả đường ĐH2.NT, đoạn từ cầu Tam Hòa đến đường Võ Chí Công.

5. Quy mô, giải pháp thiết kế hạng mục bổ sung:

a) Quy mô:

- Chiều dài nền, mặt đường sửa chữa, hoàn trả: 1.978m.

- Mặt cắt ngang : 6,5m (nền) = 5,5m (mặt đường và lề gia cố) + 2x0,5m (lề).

- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa chặt. Mô đun đàn hồi yêu cầu 100Mpa.

- Tải trọng tính toán: + Kết cấu áo đường: Trục xe 100kN;

+ Cống: H30-XB80.

- Khổ công bằng khổ nền đường.

- Xây dựng bổ sung hệ thống mương thoát nước dọc, chiều dài khoảng 2,87Km.

- Khôi phục các công trình phòng hộ bị hư hỏng (cọc tiêu, biển báo...).

b) Giải pháp thiết kế cơ sở:

- Bình đồ: Theo tìm đường hiện trạng đang khai thác. Điểm đầu phạm vi sửa chữa tại Km0+365/ĐH2.NT, điểm cuối tại Km2+343/ĐH2.NT. Chiều dài đoạn tuyến sửa chữa 1.978m.

- Trắc dọc: Theo cao độ mặt đường hiện trạng cộng với chiều dày các lớp kết cấu mặt đường sửa chữa.

- Mặt cắt ngang: 6,5m (nền) = 5,5m (mặt đường và lề gia cố) + 2x0,5m (lề đất). Độ dốc mặt đường và lề gia cố 2%, lề đường 4%. Đoạn Km2+38 - Km2+82 (phải), Km2+300 - Km2+316 (phải) bố trí tường chắn taluy âm bằng bê tông M200, cao (0,7 - 1,25)m.

- Kết cấu sửa chữa nền, mặt đường: Bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm, lớp cấp phối đá dăm loại I dày tối thiểu 15cm (trên phạm vi mặt đường cũ) hoặc dày 30cm (đối với phạm vi làm mới). Đối với phạm vi mặt đường cũ bị hư hỏng, xử

lý bằng lớp cấp phối đá dăm loại I trước khi tăng cường các lớp mặt đường lên trên. Nền đường đắp đầm chặt K.95, 30cm trên cùng trong phạm vi khuôn đường đầm chặt K.98.

- Cống thoát nước ngang: Giữ nguyên 06 cống cũ, trong đó có 02 cống (01 cống D100cm và 01 cống D75cm) xây dựng nối dài để đủ bề rộng nền đường.

- Đối với những đoạn qua khu vực đông dân cư xây dựng mương dọc dẫy đan (chịu lực) khẩu độ 0,6m với tổng chiều dài khoảng 2,87Km, kết hợp gia cố lè đường bằng bê tông M300 dày 20cm.

- Kết cấu cống, mương dọc bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Tổ chức giao thông: Hoàn trả, bổ sung và điều chỉnh lại hệ thống biển báo, cọc tiêu... trên đoạn tuyến đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

6. Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bổ sung: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình giao thông 5.

7. Địa điểm xây dựng hạng mục bổ sung: Huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu cho hạng mục bổ sung: Theo khoản 8 Mục I Báo cáo thẩm định số 2773/KQTD-SGTVT ngày 06/9/2021 của Sở Giao thông vận tải.

9. Giá trị hạng mục bổ sung: **14.083.419.000 đồng** (Mười bốn tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm mười chín nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng : 12.585.212.000 đồng,
- Chi phí quản lý dự án : 120.818.000 đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 1.148.389.000 đồng,
- Chi phí khác : 229.000.000 đồng,

10. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: **1.479.000.000.000 đồng**.  
(không thay đổi so với tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt), trong đó:

Đơn vị tính: Đồng VN

TT	Nội dung	TMĐT đã phê duyệt tại Quyết định số 584/QĐ-DAHT ngày 21/11/2017	Giá trị hạng mục bổ sung	TMĐT sau điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	1.100.975.921.000	12.585.212.000	1.113.561.133.000
2	Chi phí quản lý dự án	12.683.243.000	120.818.000	12.804.061.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	33.434.539.000	1.148.389.000	34.582.928.000
4	Chi phí khác	66.005.404.000	229.000.000	66.234.404.000
5	Chi phí BT, GPMB	126.078.665.000		126.078.665.000
6	Chi phí dự phòng	139.822.228.000		125.738.809.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.479.000.000.000</b>		<b>1.479.000.000.000</b>

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017 - 2022.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được phê duyệt, tiến hành lập hồ sơ và các thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại các Quyết định số 260/QĐ-KTM ngày 20/11/2017, số 584/QĐ-DAHT ngày 21/11/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai (nay là Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh) không thuộc phạm vi điều chỉnh của quyết định này vẫn có hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Núi Thành và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**